



NGUYỄN HIẾN LÊ

KINH DỊCH

ĐẠO CỦA NGƯỜI QUÂN TỬ

(In theo bản thảo chép tay của tác giả)

Tái Bản

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

1994

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Kinh dịch ra đời đã bao nghìn năm qua, nhiều nhà nghiên cứu Đông phương và Tây phương nói chung và các nhà nghiên cứu nói chung và các nhà nghiên cứu Trung Hoa nói riêng đều khẳng định đây là một công trình nghiên cứu hiếm thấy trên thế giới.

Ở ta trước Cách mạng tháng tám, kinh dịch đã được nhà nước đưa vào khoa trường, nó đã trở thành sách gối đầu giường của các nhà Nho.

Lần này nhà xuất bản Văn Học trân trọng giới thiệu với độc giả bản Kinh Dịch do Nguyễn Hiến Lê nghiên cứu và chú dịch.

Trong tất cả các bản Kinh Dịch chúng tôi có trong tay, từ bản Kinh Dịch khá phổ biến của Ngô Tất Tố đến bản của Phan Bội Châu, của Nguyễn Mạnh Bảo, Nguyễn Duy Tinh...chúng tôi chọn bản Kinh Dịch của Nguyễn Hiến Lê.

Nguyễn Hiến Lê không chỉ tìm hiểu, đối chiếu, so sánh với các bản dịch, các công trình nghiên cứu của các nhà triết học phương Đông về Kinh Dịch mà ông còn tham bác khá sâu về những công trình của các nhà nghiên cứu phương Tây về bộ sách kỳ lạ này. Từ đó tác giả tìm ra những điểm tương đồng của các học giả Đông Tây về Kinh Dịch và qua đó giúp độc giả thấy được giá trị đích thực của Kinh Dịch ở nhiều chiều khác nhau khi áp dụng vào thực tế đời sống.

Bản dịch nhẹ, thoáng mà chính xác, phong phú sáng sủa, thuần khiết; phần biên khảo, chú thích rõ ràng, khoa học. Về mặt nào đó, Nguyễn Hiến Lê đã lý giải khá thành công Kinh Dịch không thuần túy là sách bói toán.

Nó là một công trình khoa học đầy những ẩn số. Nhiều nhà bác học đang lần tìm ra những ẩn số ấy.

Là một học giả đứng đắn, nghiêm túc và tái năng, Nguyễn Hiến Lê đã cho ra đời hàng loạt tác phẩm dịch thuật và nghiên cứu. Mỗi tác phẩm của ông là một công trình khoa học thể hiện một sự lao động cần mẫn, một trái tim say mê nồng nàn cuộc sống, một tâm hồn nhạy cảm và một trí tuệ uyên thâm tuyệt vời. Tất cả

những điều đó cho ông một chỗ đứng đầy trân trọng trong người đọc trong và ngoài nước.

Được giúp đỡ của nhà nghiên cứu giảng dạy Nguyễn Q. Thắng và cụ Nguyễn Xuân Tảo nguyên là biên tập viên Hán Nôm của nhà xuất bản Văn Học, chúng tôi trân trọng giới thiệu bản Kinh Dịch của Nguyễn Hiến Lê với độc giả.

Vì dịch giả đã mất, việc sửa chữa theo ý của nhà xuất bản thật khó khăn. Vì vậy, chúng tôi nghĩ rằng, với một người như Nguyễn Hiến Lê, dù luôn luôn muốn tách mình ra khỏi thời cuộc, đứng ở một tầm cao khác mà nhận định, bình phẩm khách quan, nhưng chúng tôi tin rằng bất cứ một công trình khoa học, dịch thuật, nghiên cứu nào cũng không thể tránh khỏi chủ quan và khiếm khuyết. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp của bạn đọc để lần in sau được tốt hơn.

NXB Văn Học

TIỂU SỬ HỌC GIẢ NGUYỄN HIẾN LÊ

(1912 – 1984)



Nguyễn Hiến Lê tự là Lộc Đình, sinh ngày 8/1/1912, quê làng Phương Khê, Phủ Quảng Oai, Tỉnh Sơn Tây (nay thuộc tỉnh Hà Sơn Bình).

Xuất thân trong một gia đình nhà nho yêu nước, thuở nhỏ học tại trường Yên Phụ, Trường Bưởi, Trường Cao Đẳng Công Chánh Hà Nội. Năm 1934 tốt nghiệp, làm việc tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ nên có điều kiện hiểu biết về đất nước và con người ở các địa phương thuộc khu vực này. Sau Cách mạng tháng tám, ông bỏ

đời sống công chức, đi dạy học ở Long Xuyên. Năm 1952 thôi dạy lên Sài Gòn mở nhà xuất bản và sống bằng ngòi bút.

Những năm trước 1975 tại Sài Gòn, Nguyễn Hiến Lê là một trong vài người cầm bút được giới trí thức quý mến về tài học, nhân cách đối với xã hội cũng như trong học thuật. Trong đời cầm bút của mình trước khi mất, ông đã xuất bản được 100 bộ sách, về nhiều lĩnh vực: Văn học, Ngôn ngữ học, Triết học, Tiểu luận phê bình, Giáo dục, Gương danh nhân, Du kí, dịch tiểu thuyết....Do thành quả lao động nghiêm cần của mình, ông được nhiều người trân trọng. Những năm 60, 70 chính quyền Sài Gòn đã tặng ông “ Giải thưởng văn chương toàn quốc “, “ Giải tuyên dương sự nghiệp văn học “, với một ngân phiếu lớn (tương đương mấy chục lượng vàng). Ông đã công khai từ chối với lý do “ Dùng tiền ấy để giúp nạn nhân chiến tranh ” và bản thân tác giả không dự giải.

Tác phẩm của ông là những đóng góp lớn cho văn học Việt Nam. Năm 1980 ông về ẩn cư ở Long Xuyên, rồi bệnh mất ngày 22/12/1984 tại Sài Gòn hỏa thiêu ở Thủ Đức, hưởng thọ 72 tuổi.

Các tác phẩm tiêu biểu của ông:

Lịch sử thế giới, Đông Kinh nghĩa thực, Bán đảo Ả Rập, Văn minh Ả Rập, Sử Trung Quốc, Nguồn gốc văn minh.....Đại cương văn học Sử Trung Quốc, Văn học hiện đại Trung Quốc, Cổ văn Trung Quốc, Hương sắc trong vườn văn, Luyện văn, Sử kí Tư Mã Thiên, Chiến Quốc Sách, Tô Đông Pha.Đại cương triết học Trung Quốc, Mạnh Tử, Liệt Tử và Dương Tử, Nhà giáo họ Khổng, Để hiểu văn phạm, Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam, Gương danh nhân, Gương hi sinh, Gương kiên nhẫn, Ý chí sắt đá, Gương phụ nữ, Những cuộc đời ngoại hạng, Tìm hiểu con chúng ta, Thế hệ ngày mai.....

Kể từ năm 1975 đến năm mất (1984) ông viết thêm được trên 20 tác phẩm dài hơi (phần lớn về Trung Quốc học) như : Mặc học, Hàn Phi Tử, Trang Tử, Kinh Dịch, Đạo của người quân tử, Hồi kí... Tuân tử, Gogol, Chekhov, và một tác phẩm lớn về Sử Trung Quốc.

(Theo Từ điển Nhân vật lịch sử Việt Nam-NXBKHXH)

LỜI NÓI ĐẦU

Tôi viết tập này chủ ý để hướng dẫn các bạn muốn tìm hiểu triết lý trong Kinh Dịch, Tứ vũ trụ quan, nhất là nhân sinh quan, cách xử thế trong Kinh Dịch mà tôi gọi là đạo dịch, Đạo của bậc chính nhân quân tử thời xưa.

Vì vậy tôi bỏ bớt phần bói toán, huyền bí và rần rần trình bày một cách có hệ thống, sáng sửa tư tưởng của cố nhân.

Mặc dù vậy, sách vẫn khó đọc, và để cho đỡ tốn công, tôi xin có ít lời hướng dẫn dưới đây.

Việc đầu tiên là đọc bảng mục lục để biết qua nội dung của sách.

Sách gồm 2 phần:

- Phần 1: Giới thiệu, có 6 chương, từ I đến VI

- Phần 2: Kinh và truyện: Kinh thì tôi dịch tròn 64 quẻ, Truyện thì chỉ dịch hệ từ truyện.

Phần 1: + Chương I và II quan trọng bạn nên đọc kỹ.

+ Chương III đọc để nhớ và hiểu được ý nghĩa Kinh Dịch.

+ Chương IV rất quan trọng, nên đọc kỹ, chỗ nào không hiểu thì đánh dấu ở ngoài lề để sau coi lại.

+ Đọc xong Chương IV rồi, nên hãy tạm nhảy Chương V và VI mà đọc tiếp ngay bản dịch 64 quẻ trong Phần 2.

Mỗi ngày chỉ đọc 2, 3 quẻ thôi, Đọc kỹ cho hiểu. Đọc được độ mười quẻ thì những quẻ sau sẽ thấy dễ hiểu.

Chương IV giúp bạn hiểu 64 quẻ, Mà 64 quẻ cũng giúp bạn hiểu thêm Chương IV, vì vậy khi đọc xong 64 quẻ bạn nên thường tra lại Chương IV và khi đọc xong 64 quẻ, bạn nên coi lại Chương IV. Lúc đó bạn sẽ hiểu những chỗ đã đánh dấu ở ngoài lề mà lần đầu tiên bạn chưa hiểu.

• Công việc đó xong rồi, bạn đọc kỹ Chương V và VI Phần 1, và lúc này bạn hiểu được ý nghĩa trong hai chương quan trọng đó, nhất là chương VI. Đọc lần đầu dù kỹ tới đâu cũng chưa gọi là hết, nhất là chưa nhớ được gì nhiều.




Nghĩ một thời gian, bạn nên đọc lại lần thứ nhì, lần này mau hơn lần trước.

Rồi lâu lâu bạn nên coi lại những chỗ bạn cho là quan trọng cần nhớ.

Muốn hiểu thêm Kinh Dịch, bạn nên tìm đọc những sách tôi đã giới thiệu trong cuốn này.

CÁCH TÌM MỘT QUẺ

Mỗi quẻ có số thứ tự của nó trong kinh, thành phần và tên.

Ví dụ: Quẻ  số thứ tự là 62, thành phần là Lôi  ở trên, Sơn  ở dưới, tên là Tiểu Quá.

- Nếu bạn chỉ biết số thứ tự là 62 thì tra ở bản mục lục, sẽ thấy ở trang 519 có quẻ 62, thành phần là Lôi Sơn tên là Tiểu Quá, số trang 427 có cả đại ý của quẻ nữa.

- Nếu bạn chỉ biết tên là Tiểu Quá thì tra ở bảng” Tên quẻ sắp theo AB “ trang 510, sẽ thấy Tiểu Quá, số thứ tự là 62, số trang là 427.

- Nếu bạn chỉ biết thành phần thì tra ở “ Đồ biểu 64 quẻ ” trang 427, tìm Lôi ở hàng ngang (Thượng), Sơn ở hàng dọc (Hạ), rồi từ Lôi kéo dọc xuống, từ sơn kéo ngang qua, sẽ gặp tiểu Quá, số thứ tự là 62, số trang là 427.

(Còn nữa)